

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2023/HS-PT
Ngày 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Bích Diệp

Bà Trần Thị Vân Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 151/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo kháng cáo:**

Vũ Tuấn A, sinh ngày 20/9/1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị N1; có vợ là Bùi Thị P, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2023 đến ngày 22/4/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, đến ngày 17/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

Ngoài ra còn có 08 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H, Nguyễn Văn H1, Lưu Xuân T, Mai Quang L, Phạm Văn D, Phạm Ngọc B, Lê Văn H2, Lê Xuân H3 và Vũ Tuấn A cùng làm nghề cơ khí nên

quen biết nhau. Sáng ngày 13/4/2023, mọi người thống nhất tổ chức liên hoan ăn trưa tại nhà Tuấn A ở thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Khoảng 14 giờ cùng ngày cả nhóm rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà ở của Vũ Tuấn A. Tuấn A đồng ý, mua 02 bộ bài tú lơ khơ làm dụng cụ cho mọi người đánh bạc. Cả nhóm tự chia thành hai chiếu bạc, đánh tại phòng khách và giường ngủ nhà Tuấn A, cụ thể:

Chiếu bạc thứ nhất gồm H, L, H1 và T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm tại phòng khách nhà Tuấn A. Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia thành 04 phần, người chia bài sẽ được 09 quân bài và là người đánh trước, những người còn lại mỗi người 08 quân bài, số quân bài còn lại (gọi là bài lọc) để giữa chiếu bạc. Kết thúc mỗi ván bạc là khi có người ù hoặc bốc hết số bài lọc, người chơi hạ bài tính điểm làm căn cứ tính toán tiền thắng thua. Nếu có người ù thì những người còn lại sẽ phải trả cho người ù 100.000 đồng, nếu không có ai ù thì người về thứ hai bỏ ra 10.000 đồng, người về thứ ba bỏ ra 20.000 đồng, người về thứ tư bỏ ra 30.000 đồng, nếu không có phỏm thì bỏ ra 50.000 đồng trả cho người về nhất. H, L, H1 và T đánh bạc liên tục đến khi bị Cơ quan Công an huyện T bắt quả tang.

Chiếu bạc thứ hai gồm H2, B, D, H3 và Tuấn A đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây tại giường ngủ của Tuấn A. Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ sau khi đã loại bỏ các quân bài 10, J, Q và K, chỉ giữ lại 36 quân bài từ Át đến C để đánh bạc. Người cầm chương chia mỗi người 03 quân bài, người chơi thống nhất đặt cược với mức thấp nhất là 10.000 đồng, không giới hạn mức cao nhất. Sau khi đặt cược xong, người chơi sẽ lật bài tính điểm theo quy ước thấp nhất là 01 điểm, cao nhất là 10 điểm, ai có tổng điểm cao hơn điểm của người cầm chương thì sẽ thắng cược và được số tiền bằng số tiền đặt cược, nếu thấp điểm hơn người cầm chương thì thua toàn bộ số tiền đã đặt cược.

Cả hai nhóm đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc đánh phỏm 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chiếu nhựa màu xanh và tiền dùng đánh bạc là 15.700.000 đồng; trong đó thu của H1 9.350.000 đồng, của T 2.600.000 đồng, của L 2.000.000 đồng và của H 1.700.000 đồng. Thu giữ tại chiếu bạc đánh ba cây 36 quân bài tú lơ khơ, số tiền dùng đánh bạc là 12.670.000 đồng; trong đó thu của H2 6.550.000 đồng, của B 3.600.000 đồng, của D 1.700.000 đồng, của Tuấn A 420.000 đồng và của H3 400.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc thu giữ tại hai chiếu bạc là 28.370.000 đồng.

Quá trình điều tra: H, H1, T, L, D, B, H2, H3 và Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; thống nhất thừa nhận: Tuấn A đồng ý cho những người còn lại đánh bạc tại nhà ở của mình, chuẩn bị thuốc, nước và mua 02 bộ bài tú lơ khơ làm dụng cụ đánh bạc. Những người đánh bạc tự chia thành hai chiếu bạc, không ai phải nộp khoản lệ phí nào cho Tuấn A. H1 khai có khoảng 8.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang có 9.350.000 đồng, thắng 1.350.000 đồng. T khai có khoảng 3.700.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang còn 2.600.000 đồng, thua 1.100.000 đồng. H khai có khoảng 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc,

khi bị bắt quả tang H còn 1.750.000 đồng, thua 250.000 đồng. L khai có khoảng 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang có 2.000.000 đồng, không thắng, không thua. H2 khai có khoảng 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang có 6.550.000 đồng, thắng 2.550.000 đồng. B khai có khoảng 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang còn 3.600.000 đồng, thua 400.000 đồng. D khai có khoảng 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang có 1.700.000 đồng, thắng 700.000 đồng. Tuấn A khai có khoảng 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang còn 420.000 đồng, thua 1.580.000 đồng. H3 khai có khoảng 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang còn 400.000 đồng, thua 600.000 đồng. Toàn bộ số tiền Cơ quan Công an thu giữ đều được các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Tuấn A 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Tuấn A 12 (Mười hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc Vũ Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung 18 (Mười tám) tháng tù. Trừ cho Vũ Tuấn A thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/4/2023 đến ngày 17/5/2023). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt Vũ Tuấn A đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung thêm nội dung kháng cáo đề nghị phạt tiền đối với tội đánh bạc và miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo đối với tội tổ chức đánh bạc. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Bản án sơ thẩm đã cơ bản đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xét xử về tội danh và hình phạt như vậy là có căn cứ. Tuy nhiên, cần đánh giá tổng thể các yếu tố cấu thành tội phạm thấy rằng: Mặc dù Vũ Tuấn A đã dùng nơi ở của mình cho 02 chiếu bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự nhưng Tuấn A không có hành vi rủ rê lôi kéo các bị cáo khác

tham gia đánh bạc; không phân công người canh gác; không lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc; không sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt; không sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc và cũng không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc. Đối chiếu với mặt khách quan của tội tổ chức đánh bạc đó là: Có hành vi tập hợp, rủ rê, lôi kéo nhiều người (từ hai người trở lên) tham gia vào việc đánh bạc được thua bằng tiền, tài sản hoặc hiện vật. Như vậy việc Tuấn A dùng nơi ở của mình cho bị cáo và những bị cáo khác đánh bạc chỉ thỏa mãn mục đích chủ quan của bị cáo là đánh bạc chứ không có mục đích Tổ chức đánh bạc. Vì vậy, cần xem xét bị cáo Tuấn A ở tội đánh bạc, không xử phạt bị cáo đối với tội tổ chức đánh bạc. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Tuấn A trong toàn bộ vụ án, cần xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Tuấn A về tội Tổ chức đánh bạc, bị cáo Vũ Tuấn A chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xét vai trò của bị cáo trong tội danh Đánh bạc, bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân của bị cáo Vũ Tuấn A chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên có phần nghiêm khắc, cần giảm hình phạt cho bị cáo bằng chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn là phạt tiền. Đề nghị HĐXX, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn A, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 13/4/2023, tại nhà ở của Vũ Tuấn A tại thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng, Vũ Tuấn A cùng với Nguyễn Văn H1, Phạm Ngọc B, Lê Văn H2, Lưu Xuân T, Mai Quang L, Lê Văn H, Phạm Văn D, Lê Xuân H3 đánh bạc được thua bằng tiền dưới các hình thức đánh phỏm, đánh ba cây; tổng số tiền đánh bạc là 28.370.000 đồng (trong đó số tiền đánh bạc của chiếu bạc thứ nhất là 15.700.000 đồng, số tiền đánh bạc của chiếu bạc thứ hai là 12.670.000 đồng), nên Tuấn A và các bị cáo đồng phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, Tòa án huyện T đã xét xử bị cáo phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự về cơ bản là có căn cứ. Tuy nhiên cần đánh giá tổng thể các yếu tố cấu thành tội phạm thấy rằng: Mặc dù Vũ Tuấn A đã dùng nơi ở của mình cho 02 chiếu bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Nhưng cần xem xét, Tuấn A không có hành vi rủ rê lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc; không phân công người

canh gác; không lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc; không sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt; không sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc và cũng không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc. Đối chiếu với mặt khách quan của tội tổ chức đánh bạc đó là: Có hành vi tập hợp, rủ rê, lôi kéo nhiều người (từ hai người trở lên) tham gia vào việc đánh bạc được thua bằng tiền, tài sản hoặc hiện vật. Như vậy việc Tuấn A dùng nơi ở của mình cho bị cáo và những bị cáo khác đánh bạc chỉ thoả mãn mục đích chủ quan của bị cáo là đánh bạc chứ không có mục đích Tổ chức đánh bạc.

[3.1] Căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Hình sự quy định “Khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử do chuyển biến của tình hình mà người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa”. Thực tế bị cáo là người có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng vi phạm pháp luật, chưa từng bị xử lý về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc. Có thể thấy hành vi của bị cáo trong vụ án này chỉ đơn thuần thoả mãn việc đánh bạc của bị cáo và bạn bè, nên hành vi này không có tính nguy hiểm cho xã hội, cần xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo đối với hành vi đã dùng nơi ở của mình cho 02 chiếu bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Tuấn A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huy chương bảo vệ an ninh Tổ quốc) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Do bị cáo có đơn đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với tội đánh bạc là hình phạt chính. Xét thấy, bị cáo có khả năng nộp tiền, mặt khác khoản 1 Điều 321 có cả hình phạt tiền là hình phạt chính, nên cần chấp nhận đề nghị của bị cáo.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[8] *Về án phí:* Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 2 Điều 29, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Tuấn A 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc nhưng được trừ vào số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai số 0000005 ngày 14/12/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Tuấn A về tội Tổ chức đánh bạc.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS huyện Tiên Lãng;
- TAND huyện Tiên Lãng;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

